

**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
CỤC PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ**

**PHÁT THANH - TRUYỀN HÌNH
HIỆN TRẠNG VÀ ÁP LỰC ĐỔI MỚI**

Hạ long, ngày 2 tháng 6 năm 2023



NỘI DUNG CHÍNH

- 1 KHÁI QUÁT LĨNH VỰC PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH
- 2 XU THẾ HIỆN NAY
- 3 VIỆC CẦN LÀM
- 4 KẾT LUẬN



1

SỐ LIỆU LĨNH VỰC PTTH

VỀ SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG PTTT 2022



TỔNG TÀI SẢN: 31.000 TỶ ĐỒNG



TỔNG NHÂN LỰC: 15.800 NGƯỜI



THU NHẬP BÌNH QUÂN: 12,7 TRIỆU ĐỒNG/NGƯỜI/THÁNG



TỔNG DOANH THU: 15.159,304 TỶ ĐỒNG, GỒM:

- *Nhận từ Ngân sách nhà nước: 4.900 TỶ ĐỒNG*

- *Thu quảng cáo: 7.565 TỶ ĐỒNG*

- *Thu từ tài trợ, liên kết và dịch vụ khác: 2.635 TỶ ĐỒNG*



THỜI LƯỢNG NỘI DUNG PHÁT SÓNG:

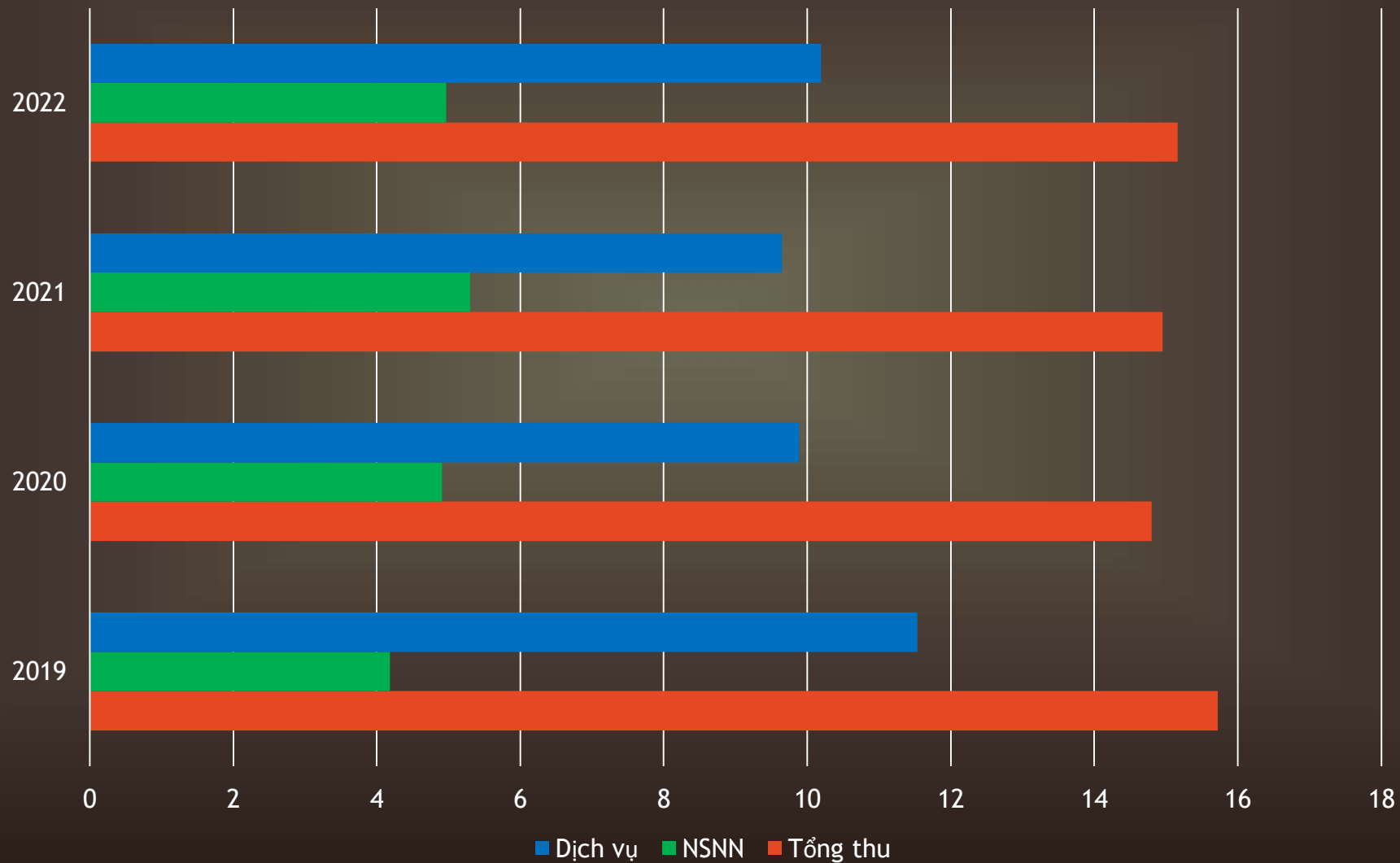
- *Đối với phát thanh: Có 78 kênh, phát sóng 78.358 phút/ ngày (trong đó, thời lượng tự sản xuất phát mới đạt 38.423 phút/ngày),*

- *Đối với truyền hình: Có 192 kênh, phát sóng 236.483 phút/ngày (trong đó, thời lượng tự sản xuất phát mới 43.585 phút/ngày)*

- *Kênh truyền hình nước ngoài: Có 51 kênh được các Đài biên tập*

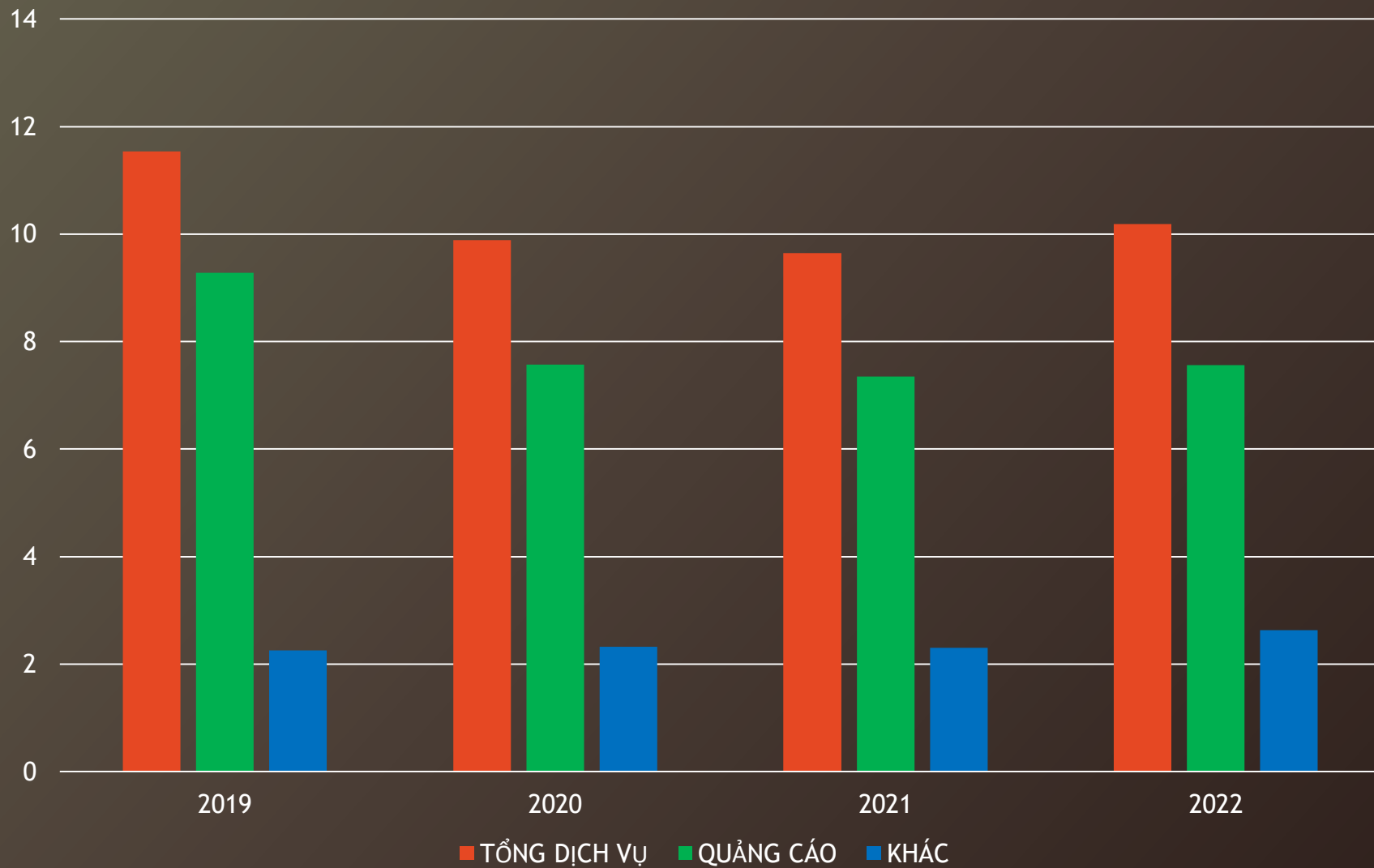
SỐ LIỆU KINH PHÍ

CƠ CẤU NGUỒN THU (NGHÌN TỶ ĐỒNG)



SỐ LIỆU KINH PHÍ

CƠ CẤU DỊCH VỤ (NGHÌN TỶ ĐỒNG)



2

XU THẾ HIỆN NAY



XU THẾ HIỆN NAY

Tham khảo số liệu thống kê tại báo cáo Digital 2023 Việt Nam, tháng 2/2023:

+ Dân số Việt Nam là **98,53** triệu người.

+ Có **77,93** triệu người Việt Nam sử dụng internet. Mức tiếp cận internet đạt **79,1%**.

+ Thống kê với nhóm 16-64 tuổi, chiếm xấp xỉ 70% dân số, cho thấy:

Mỗi ngày, người Việt Nam dành **6 giờ 23 phút** sử dụng internet, trong đó:

Riêng với thiết bị điện thoại:

- Có **161** triệu thiết bị điện thoại thông minh đang hoạt động, tương đương 164% của tổng dân số.







- Có **94,5%** người dùng internet bằng thiết bị điện thoại.

- Dành **3 giờ 32 phút** mỗi ngày dùng internet bằng thiết bị điện thoại.

XU THẾ HIỆN NAY



Thời gian dành cho các loại hình truyền thông mỗi ngày:

- Xem TV  bằng máy thu hình (thu sóng và kết nối internet): 2 giờ 39 phút
- Sử dụng mạng xã hội  : 2 giờ 32 phút
- Đọc báo  trực tuyến và báo giấy: 2 giờ 03 phút
- Nghe nhạc  trực tuyến: 1 giờ 12 phút
- Nghe đài theo cách thu sóng truyền thống  : 45 phút
- Nghe Podcasts  trực tuyến: 50 phút

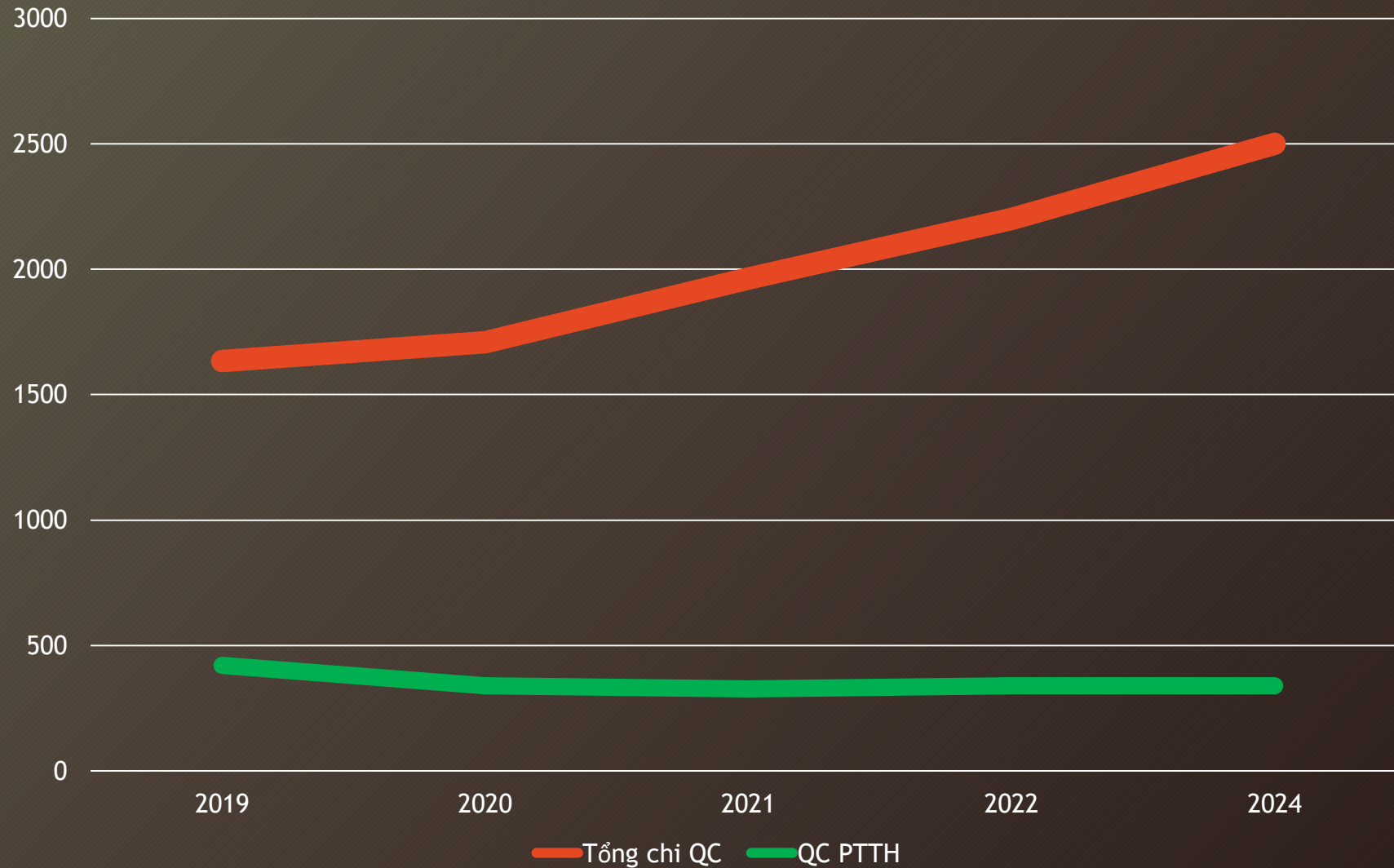


Lý do sử dụng internet (liên quan đến lĩnh vực thông tin, giải trí):

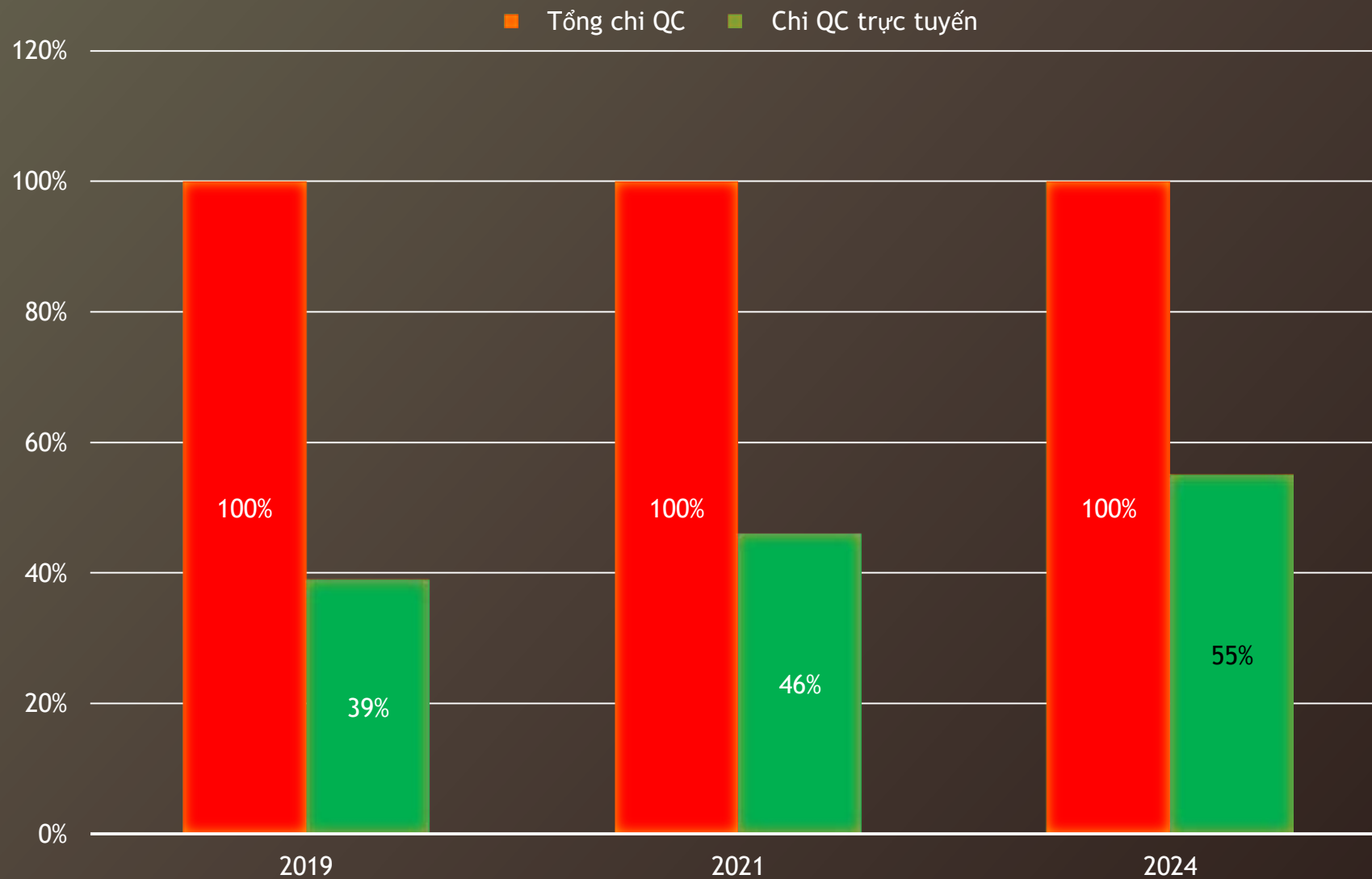
- Tìm kiếm thông tin: **65,2%**
- Cập nhật tin tức, sự kiện: **59,9%**
- Xem nội dung hình ảnh, chương trình giải trí truyền hình hoặc phim: **55,4%**
- Nghe nhạc: **49,2%**
- Chơi trò chơi: **37,3%**

XU THẾ HIỆN NAY

CHI TIÊU QUẢNG CÁO TẠI VIỆT NAM (TRIỆU ĐÔ LA MỸ)



XU THẾ HIỆN NAY



XU THẾ HIỆN NAY

STT		Việt Nam	Thái Lan	Trung Quốc	Lào	Campuchia
1	Dân số	98,53 triệu	71,75 triệu	1,43 tỷ	7,58 triệu	16,86 triệu
2	Số điện thoại di động kết nối	161,6 triệu (164% dân số)	101,2 triệu (141% dân số)	1,69 tỷ (118,6% dân số)	6,45 triệu (85,1% dân số)	22,16 triệu (131,5% dân số)
3	Số người dùng internet	77,93 triệu (79,1% dân số)	61,21 triệu (85,3% dân số)	1,05 tỷ (73,7% dân số)	4,7 triệu (62% dân số)	11,37 triệu (67,5% dân số)
4	Số người dùng mạng xã hội	70 triệu (71% dân số)	52,25 triệu (72,8% dân số)	1,03 tỷ (72% dân số)	3,35 triệu (44,2% dân số)	10,95 triệu (65% dân số)

XU THẾ HIỆN NAY

STT		Việt Nam	Thái Lan	Trung quốc
5	Thời gian truy cập internet	6 giờ 23 phút	8 giờ 06 phút	5 giờ 25 phút
6	Thời gian sử dụng mạng xã hội	2 giờ 32 phút	2 giờ 44 phút	1 giờ 59 phút
7	Thời gian nghe nhạc trực tuyến	1 giờ 12 phút	1 giờ 49 phút	1 giờ 19 phút
8	Thời gian nghe Podcasts	0 giờ 50 phút	1 giờ 10 phút	1 giờ 03 phút
9	Thời gian nghe radio truyền thống	0 giờ 45 phút (tăng 18,4% - 7 phút)	0 giờ 47 phút (giảm 11,3%)	1 giờ 01 phút (giảm 17,6%)
10	Thời gian xem tivi trên màn hình lớn	2 giờ 39 phút (giảm 4,8% - 8 phút)	3 giờ 31 phút (giảm 12,8%)	2 giờ 53 phút (giảm 2,8%)
11	Thời gian đọc báo in và báo điện tử	2 giờ 03 phút	2 giờ 32 phút	2 giờ 22 phút
12	Tỷ lệ truy cập internet bằng điện thoại di động	94,5%	95,3%	90,6%
13	Tổng chi tiêu quảng cáo	2,19 tỷ đô (Tăng 12,8%)	4,3 tỷ đô (Tăng 3,9%)	196,1 tỷ đô (Tăng 12,2%)
14	Chi quảng cáo số	1,15 tỷ đô (Tăng 18,5%)	1,75 tỷ đô (Tăng 12%)	174,1 tỷ đô (Tăng 14,2%)

3

LÀM GÌ ĐỂ THÍCH ỨNG?

VIỆC CẦN LÀM |

VỚI CÁC ĐÀI

VỚI CÁC CƠ QUAN CHỦ QUẢN

VỚI CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC



| Đối với các Đài

(1) **Về quản trị cơ quan:** *Từ sử dụng phần mềm ứng dụng CNTT đơn lẻ chuyển thành sử dụng phần mềm ứng dụng dùng chung về cơ sở dữ liệu, về công cụ trực tuyến.*

=> Nâng cao hiệu quả lao động, từng bước sử dụng nền tảng số làm việc trực tuyến, theo điều kiện về nhân lực và kinh tế của Đài.

(2) **Về sản xuất nội dung:** *Phát triển nội dung số, tính chất nội dung phù hợp xu thế nghe xem trên nền tảng số, kỹ năng sản xuất phải thích ứng với đặc điểm của thể hệ khán thính giả là công chúng số.*

=> Nhân lực mảng việc này cần được đào tạo, đào tạo lại để có các kỹ năng sản xuất nội dung số

(3) **Về phân phối, truyền dẫn nội dung:** *Bên cạnh phương thức truyền thống, cần truyền tải trên internet để mở rộng diện tiếp cận đến công chúng số và thêm cơ hội tăng thu dịch vụ. Có thể có nền tảng số riêng, có thể dùng chung nền tảng số với Đài khác.*

=> Lựa chọn xây dựng ứng dụng internet riêng hoặc thuê dịch vụ sử dụng ứng dụng internet có sẵn dùng chung theo nhu cầu và điều kiện kinh tế của Đài.

| Đối với các cơ quan chủ quản

- Chủ động xử lý, quyết định các vấn đề theo thẩm quyền đã được phân cấp tại các văn bản quy phạm pháp luật. Gồm:

+ *Sớm hoàn thiện hệ thống các định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình và ban hành theo thẩm quyền.*

+ *Bố trí kinh phí hợp lý để thực hiện chủ trương đẩy mạnh tuyên truyền theo Chỉ thị 09/CT-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu của các cơ quan báo chí giai đoạn 2021-2025 và Chỉ thị 07/CT-TTg ngày 21/3/2023 về việc tăng cường công tác truyền thông chính sách.*

+ *Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành trung ương và chỉ đạo các Sở, ngành chủ động tháo gỡ khó khăn cho các Đài vượt qua giai đoạn chuyển đổi để thích ứng chính sách mới, công nghệ mới.*

| Đối với các cơ quan QLNN

- (1) Chủ động đồng hành cùng các cơ quan chủ quản và các Đài để hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc đảm bảo các quy định, quy phạm đã ban hành đi vào thực tiễn.
- (2) Liên tục rà soát, bổ sung hướng dẫn thực hiện các quy định theo đặc điểm tình hình địa phương, đơn vị.
- (3) Kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy định, quy phạm đã ban hành không còn phù hợp thực tiễn.
- (4) Triển khai các biện pháp quản lý để làm giảm các ảnh hưởng tiêu cực đến từ các vi phạm về quảng cáo trực tuyến, về thông tin xấu độc trên các nền tảng mạng xã hội của nước ngoài....

KẾT LUẬN

Tự chủ kinh phí hoạt động thường xuyên gắn với tự chủ về nguồn nhân lực luôn là mục tiêu và nhiệm vụ các Đài cần thực hiện trong giai đoạn tiếp theo, vì vậy, để đạt được kết quả cần sự đổi mới trong tư duy và hành động của các Đài, đặc biệt là cá nhân người đứng đầu cơ quan.

Bộ Thông tin và Truyền thông tin tưởng với sự đồng hành của Bộ, ngành trung ương, sự chỉ đạo sâu sát của các cơ quan chủ quản, UBND các tỉnh/thành phố, lĩnh vực phát thanh, truyền hình sẽ sớm thích ứng với tình hình mới, xu thế mới để tiếp tục phát triển, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ tuyên truyền chính trị, truyền thông chính sách, thông tin giải trí góp phần duy trì truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc và xây dựng đất nước Việt Nam ngày càng phát triển trong thời kỳ mới.

Trân trọng cảm ơn!